

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn S, sinh năm 1982, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Mỹ T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1987, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất, sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Thành Th, sinh năm 1993, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp Bình Tịnh, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành Ph, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1967; vợ là Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1990;

anh chị em: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Quang L, sinh năm 1982, tại Bình Định

Nơi cư trú: Thôn Phú An, xã N, huyện T, tỉnh Bình Định.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ, con bà Trần Thị L, sinh năm 1959; anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1984; có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Lê H, sinh năm 1978, tại Quảng Trị

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Th.

Nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ng (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); anh chị em: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1974; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 35 phút, ngày 18/9/2021, tại phòng số 3 của nhà nghỉ 141 thuộc ấp Phú Lâm 1, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Phan Thành Th, Lê H đang đánh bạc với hình thức “Binh xập xám” ăn thua bằng tiền thì bị Công an xã Phú Sơn phát hiện và lập biên bản bắt bắt quả tang cùng tang vật.

Hình thức đánh bạc binh xập xám được thực hiện như sau: Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài; người chơi sắp xếp 13 lá

bài thành 03 chi, chi 01 gồm 3 lá bài, 02 chi còn lại mỗi chi có 05 lá bài, sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, nếu người chơi không sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn thì gọi là “bình lũng” và bị thua. Thứ tự từ nhỏ đến lớn của bài binh xập xám quy định như sau: Nhỏ nhất là mậu thầu (các lá bài lẻ trong chi), đôi (có 02 lá bài giống nhau), thú (có 02 đôi), xám chi (03 lá bài giống nhau), sảnh (05 lá bài theo thứ tự liên tiếp và không đồng chất, tH (gồm 05 lá cùng chất, không cùng thứ tự), cù lũ (gồm 03 lá bài giống nhau và 01 đôi), tH phá sảnh (gồm 05 lá bài theo thứ tự liên tiếp và đồng chất). Sau khi sắp xếp xong thì người chơi sẽ so sánh chi với người làm cái, nếu có 02 chi trở lên lớn hơn người làm cái thì thắng, ngược lại thì thua.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 14.620.000đồng, trong đó trên chiếu bạc là 5.250.000đồng, thu trên người của Phan Thành Th và Lê H số tiền 9.370.000đồng.

Quá trình điều tra xác minh làm rõ được số tiền đã được dùng và sẽ được dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể là Phan Thành Th là 12.370.000đồng; Trần Quang L 1.000.000đồng; Nguyễn Tấn S 200.000đồng. Tổng số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.620.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 140/CT-VKS-TP ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Phan Thành Th, Lê H về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; 58 khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo S, Lai, H; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thành Th.

Đề nghị

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo Lê H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo Phan Thành Th từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.620.000 đồng là tiền liên quan đến việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, về phần hình phạt các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo, các bị cáo cam kết sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo trên đây là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định được hành vi của các bị cáo thực hiện như sau:

[2.1] Vào lúc 14 giờ 35 phút, ngày 18/9/2021 tại phòng số 3 của nhà nghỉ 141, thuộc ấp Phú Lâm 1, xã P, huyện Tân Phú. Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Phan Thành Th, Lê H đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài “bình xập xám” thì bị công an xã Phú Sơn bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền được sử dụng vào mục đích đánh bạc thu được trên chiếu bạc và trên người các con bạc là 14.620.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Phan Thành Th, Lê H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 140/CT-VKS-TP ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố tình thực hiện. Do đó, để giáo dục các bị cáo tuân thủ pháp luật, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét về tính chất, vai trò: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người rủ rê, đề xướng mà các bị cáo chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân và số tiền của từng bị cáo mang theo đánh bài để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo S, Lai, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra cũng xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Th được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào số tiền dùng vào đánh bạc HXXX sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo S, H, Lai, Th nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra tại phiên tòa các bị cáo khai bản thân không có tài sản gì, do đó Hội đồng xét xử không tuyên tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản của các bị cáo là phù hợp.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá vì đây là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 14.620.000 đồng, vì đây là tiền liên quan trực tiếp đến việc đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự
- Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Lê H.
- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phan Thành Th.
- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Lê H, Phan Thành Th phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phan Thành Th số tiền 30.000.000đồng

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S số tiền 20.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L số tiền 20.000.000đồng

Xử phạt bị cáo Lê H số tiền 20.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.620.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000017 ngày 19/01/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Thành Th, Nguyễn Tấn S, Trần Quang L, Lê H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo (S, Lai, H, Th) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh